

Số: /BC-UBND

Phong Thổ, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2024, đề xuất chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn huyện Phong Thổ
(Số liệu ước thực hiện đến hết ngày 31/12/2024)

Thực hiện Công văn số 1815/UBND-KTN ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tham mưu đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2024, đề xuất Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030. UBND huyện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2024 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn huyện Phong Thổ như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình

- UBND huyện triển khai và áp dụng các chính sách của Trung ương, của tỉnh cho hoạt động của Chương trình đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đúng quy định.

- Trên cơ sở kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình, giai đoạn 2021 - 2025, hằng năm tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và định kỳ; giao chỉ tiêu phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo cho từng đơn vị. Hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho các đối tượng thụ hưởng, như hỗ trợ phát triển sản xuất theo hình thức liên kết, tiêu thụ sản phẩm; phát triển các mô hình, dự án liên kết theo tiềm năng, lợi thế, phù hợp với quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị thực hiện, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Trong quá trình xây dựng và triển khai, thực hiện Chương trình huyện được các Sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn và chia sẻ các hoạt động của Chương trình, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, các Dự án, tiểu dự án các phương pháp thu thập thông tin, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo... đã tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Từng phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động, dự án, tiểu dự án của Chương trình đáp ứng yêu cầu.

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án được giao, gắn thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng triển khai với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Giao cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường

trực, trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chương trình.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

a) Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp:

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và các sở ban ngành có liên quan, UBND huyện Phong Thổ đã kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2025¹ Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ làm Trưởng ban, 03 Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó Trưởng ban, 03 thành viên thường trực BCD.

Ban chỉ đạo Chương trình đã chủ động xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách, theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ các xã trong việc triển khai, thực hiện Chương trình.

Thành lập tổ giúp việc BCD thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc Gia giai đoạn 2021 - 2025².

UBND các xã, thị trấn lập Ban Chỉ đạo, Ban quản lý thực hiện các Chương trình và phân công cụ thể cho từng thành viên.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phối hợp của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp:

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021- 2025. Kế hoạch số 2255/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Huyện Phong Thổ quan tâm chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện.

Ngay từ đầu giai đoạn đã quyết liệt chỉ đạo các thành viên tham mưu ban hành các văn bản để làm cơ sở thực hiện³.

¹ Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 thành lập BCD các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ

² Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 thành lập Tổ giúp việc thực hiện chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ

³ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về xây dựng kế hoạch trung hạn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 219a/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2022, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về đề xuất kế hoạch vốn thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2022 (giai đoạn 2021-2025); Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2022 (giai đoạn 2021-2025); Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực

c) Mức độ đầy đủ, kịp thời của các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình:

Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình. Giao cho các cơ quan chuyên môn, các đơn vị liên quan căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành, chủ động tham mưu cho huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình; các Kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình theo Thông tư 10/TT-BLĐT BXH ngày 31/5/2022 của Bộ LĐ-TB&XH về hướng dẫn đánh giá thực hiện Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo nội dung, chất lượng và tiến độ chương trình.

3. Hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình

Chỉ đạo triển khai thực hiện tuyên truyền lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, đưa tuyên truyền về cơ sở. Thực hiện viết các tin bài phát sóng chuyên mục "Giảm nghèo bền vững", phát lồng ghép trong các chương trình phát thanh, truyền hình tại trạm phát sóng trung tâm huyện, cụm xã trên địa bàn huyện.

4. Đánh giá tình hình thực hiện công tác báo cáo, giám sát, đánh giá định kỳ

Báo cáo, giám sát, đánh giá định kỳ, hằng năm được cơ quan thường trực tham mưu đảm bảo tiến độ, yêu cầu của thông tư số 10/2022/TT-BLĐT BXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Trong giai đoạn 2021-2024 UBND huyện Phong Thổ đã tổ chức nhiều cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG GNBV, báo cáo đánh giá giữa kỳ, đánh giá kết quả 03 năm thực hiện chương trình, chỉ ra tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc cần khắc phục trong thời gian tới.

5. Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chế độ giám sát của HĐND cấp tỉnh và HĐND cùng cấp trong triển khai thực hiện Chương trình. Tiếp thu và thực hiện có

hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 17/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về Giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2023 (giai đoạn 2021-2025); Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023 (giai đoạn 2021-2025).

Năm 2023: Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 15/8/2023 đề xuất kinh phí năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 30/12/2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 17/4/2023 về giám sát, đánh giá chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 24/4/2023 về nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 06/4/2023 thực hiện Cải thiện dinh dưỡng; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 24/3/2023 thực hiện truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

hiệu quả các đề xuất, kiến nghị của đoàn giám sát HĐND các cấp đã chỉ ra.

Từ đầu kỳ đến nay, được BCD Chương trình giảm nghèo của tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong triển khai, thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn, công tác phục vụ các đợt kiểm tra luôn được chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho công tác kiểm tra.

II. TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG, PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN

1. Tình hình phân bổ vốn

Vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2024: là 383.032 triệu đồng, Trong đó: Vốn đầu tư: 273.187 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 109.845 triệu đồng. Cụ thể:

- Năm 2022: nguồn vốn giao 84.530 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 71.570 triệu đồng, vốn sự nghiệp 12.960 triệu đồng.

- Năm 2023: nguồn vốn giao 161.128 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 116.200 triệu đồng, vốn sự nghiệp 44.928 triệu đồng.

- Năm 2024: nguồn vốn giao 137.374 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 85.417 triệu đồng, vốn sự nghiệp 51.957 triệu đồng.

2. Tình hình sử dụng vốn

- Nguồn vốn đầu tư năm 2022-2024: 273.187 triệu đồng, giải ngân 197.770/273.187 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch vốn giao giai đoạn (*trong đó giải ngân vốn năm 2022 là 66.313/71.570 triệu đồng, chuyển nguồn là 5.257 triệu đồng; năm 2023 là 121.457/121.457 triệu đồng, đạt 100%; năm 2024 là 10.000/85.417 triệu đồng đạt 12%, ước thực hiện đến 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch vốn giao*).

- Nguồn vốn sự nghiệp năm 2022-2024: 109.845 triệu đồng, giải ngân 50.527/109.845 triệu đồng đạt 45,99% kế hoạch vốn (*vốn năm 2022 giải ngân 5.168/12.960 triệu đồng, đạt 39,9% kế hoạch, kéo dài sang năm 2023 là 7.792 triệu đồng; năm 2023 giải ngân 45.359/52.720 triệu đồng, đạt 86,04%, kéo dài sang năm 2024 là 7.361 triệu đồng; năm 2024 vốn 59.318 triệu đồng, ước giải ngân đến 31/12/2024 là 100% vốn giao*).

3 Tình hình lồng ghép vốn

Nguồn vốn phân bổ cho các tiểu dự án và dự án nhìn chung đã phù hợp với nhu cầu cũng như mục đích sử dụng trên địa bàn huyện. Ngoài ra chương trình còn được đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương 1.000 triệu đồng (*ngân sách huyện vốn đầu tư*).

4 Tình hình huy động từ các nguồn vốn khác cho Chương trình

Tổng huy động: 40.235 triệu đồng, trong đó:

- Bộ công an hỗ trợ 30.000 triệu đồng hỗ trợ làm mới nhà ở cho 600 hộ dân có hoàn cảnh khó khăn.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam 6.000 triệu đồng bổ sung vào nguồn Bộ Công an hỗ trợ cho 600 hộ.

- Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: 4.235 triệu đồng, hỗ trợ cho 85 hộ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2024

Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Tổng kinh phí giao thực hiện các năm: 296.578 triệu đồng (trong đó, vốn đầu tư 273.187 triệu đồng, vốn sự nghiệp 23.391 triệu đồng. Ước thực hiện đến 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Năm 2022:

- Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: Kế hoạch vốn giao 73.655 triệu đồng (*trong đó: vốn đầu tư 71.570 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp là 2.085 triệu đồng*).

+ Vốn đầu tư: 71.570 triệu đồng, thực hiện đầu tư 20 dự án (*trong đó: có 07 công trình nước sinh hoạt và thủy lợi; 06 công trình đường giao thông; 03 công trình phục vụ văn hóa; 04 công trình trường học*). Giải ngân 66.313/71.570 triệu đồng đạt 92,65% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn sự nghiệp: 2.085 triệu đồng thực hiện duy tu 02 dự án, giải ngân 2.085/2.085 triệu đồng đạt 100% kế hoạch vốn giao (*Cụ thể: Sửa chữa trường THCS xã Mường So 1.000 triệu đồng, Đường GTNT trung tâm xã-bản Chang Hồng 1,2 xã Huổi Luông 1.085 triệu đồng*)

Năm 2023: Vốn giao: 133.077 triệu đồng (*trong đó: vốn đầu tư 121.457 triệu đồng (gồm 5.257 triệu đồng chuyển nguồn năm 2022 sang 2023); vốn sự nghiệp 11.620 triệu đồng*), cụ thể:

+ Vốn đầu tư: Tiểu dự án 1,2 là 121.457 triệu đồng (*gồm 5,257 triệu đồng chuyển nguồn năm 2022 sang 2023; giao năm 2023 116.200 triệu đồng*) thực hiện đầu tư 20 dự án chuyển tiếp, 03 dự án khởi công mới (*trong đó: có 08 công trình nước sinh hoạt và thủy lợi; 06 công trình đường giao thông; 03 công trình phục vụ văn hóa; 06 công trình trường học*). Giá trị khối lượng thực hiện, giải ngân 121.348/121.457 triệu đồng, đạt 99,91% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn sự nghiệp: 11.620 triệu đồng.

Tiểu dự án 1: Thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình tại 5 xã Sì Lở Lầu, Tung Qua Lìn, Huổi Luông, Ma Li Pho, Lản Nhì Thàng, kinh phí 4.550 triệu đồng, giải ngân 3.518/4.550 triệu đồng, đạt 77,32%.

Tiểu dự án 2: Duy tu bảo dưỡng 02 dự án giao thông liên xã 7.070 triệu đồng, giải ngân là 7.070/7.070 triệu đồng, đạt 100%.

Năm 2024: Vốn giao 96.135 triệu đồng (*vốn đầu tư 85.417 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp là 10.718 triệu đồng (gồm 1.032 triệu chuyển năm 2023 sang 2024)*), cụ thể:

- Vốn đầu tư: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo,

các xã đặc biệt khó khăn kế hoạch vốn giao năm 2024: 85.417 triệu đồng (*thực hiện 17 dự án chuyển tiếp*). Ước giải ngân đến 31/12/2024 là 100% kế hoạch

- Vốn sự nghiệp: Duy tu bảo dưỡng là 10.718 triệu đồng (*thực hiện Duy tu, bảo dưỡng 19 công trình bị hư hỏng, xuống cấp sau đầu tư trên địa bàn huyện (trong đó 04 công trình nhà văn hóa; 17 đường GTNT)*). Ước giải ngân đến 31/12/2024 là 100% kế hoạch.

Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Tổng kinh phí giao: 29.535 triệu đồng. Ước giải ngân đến 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch giao. Cụ thể:

Năm 2022: Vốn giao 6.629 triệu đồng (*trong đó, giao bổ sung thực hiện dự án năm 2021 là 2.455 triệu đồng tại QĐ 413, ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; giao năm 2022 4.174 triệu đồng*). Kết quả thực hiện hết 31/12/2022 giải ngân 1.957/6.629 triệu đồng thực hiện mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp, đạt 29,52%. Kết dư chuyển nguồn sang năm 2023 4.672 triệu đồng.

Năm 2023: Vốn giao thực hiện: 15.187 triệu đồng (*vốn năm 2022 chuyển sang 2023 4.672 triệu đồng; giao 2024 10.515 triệu đồng*) thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo, cụ thể:

- Trung tâm DVNN: 6.687 triệu đồng (*vốn năm 2022 chuyển sang 2023 4.672 triệu đồng; giao 2024 2.015 triệu đồng*) thực hiện 05 chuỗi liên kết tại các xã trên địa bàn, kết quả thực hiện giải ngân 5.808/6.687 triệu đồng, đạt 86,85%, triển khai thực hiện 05 dự án chuỗi, tại các xã. Kết dư chuyển nguồn sang 2024 879 triệu đồng.

- Ủy ban nhân dân xã thực hiện hỗ trợ mô hình đa dạng hóa sinh kế 8.500 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ máy nông nghiệp trên địa bàn 17 xã, thị trấn. Kết quả giải ngân 8.500/8.500 triệu đồng, đạt 100%.

Năm 2024: Vốn, kế hoạch vốn giao: 13.270 triệu đồng (*vốn năm 2023 chuyển sang 2024 879 triệu đồng; giao năm 2024 12.391 triệu đồng*), cụ thể:

- Giao Trung tâm DVNN: 4.579 triệu đồng (*vốn năm 2023 chuyển sang 2024 879 triệu đồng, giao 2024 3.700 triệu đồng*). Thời điểm báo cáo đang triển khai thực hiện duy trì các dự án chuỗi liên kết triển khai từ năm 2023. Dự kiến 31/12/2024 giải ngân 100%.

- Giao Ủy ban nhân dân xã, thị trấn: 8.691 triệu đồng. Thực hiện mô hình đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo lĩnh vực nông nghiệp. Thời điểm báo cáo đang triển khai thực hiện. Dự kiến 31/12/2024 giải ngân 100%.

Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tổng kinh phí giao thực hiện: 14.322 triệu đồng. Ước giải ngân đến 31/12/2024 đạt 100%. Cụ thể:

Năm 2022:

Tiêu dự án 1: Hỗ trợ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Kế hoạch vốn giao: 1.822 triệu đồng chưa thực hiện, chuyển nguồn sang năm 2023.

Năm 2023: Kinh phí thực hiện: 7.629 triệu đồng (*vốn chuyển năm 2022 sang 2023 1.822 triệu đồng; giao năm 2023 5.807 triệu đồng*), cụ thể:

- Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

Vốn, kế hoạch vốn: 6.501 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn năm 2022 sang 2023 1.822 triệu đồng; giao năm 2023 4.679 triệu đồng*). Lòng ghép với dự án 2 thực hiện 05 chuỗi liên kết tại các xã trên địa bàn. Kết quả thực hiện giải ngân 5.995/6.501 triệu đồng, đạt 92,22%. Kết dư chuyển nguồn sang năm 2024 506 triệu đồng.

- Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Vốn, kế hoạch vốn: 1.128 triệu đồng. Thực hiện chương trình cải thiện dinh dưỡng, mua một số trang thiết bị phục vụ công tác, giải ngân 339/1.128 triệu đồng (*thực hiện đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ từ 0 - dưới 16 tuổi và tập huấn cho nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng*), đạt 30.05% kế hoạch vốn giao. Kết dư chuyển nguồn sang năm 2024 789 triệu đồng.

Năm 2024: Kinh phí thực hiện: 7.988 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 1.295 triệu đồng; giao năm 2024 6.693 triệu đồng*) ước giải ngân đến 31/12/2024 đạt 100% vốn giao. Cụ thể:

- Tiêu dự án 1: Tổng kinh phí: 5.674 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 506 triệu đồng; giao năm 2024 5.168 triệu đồng*)

+ Ủy ban nhân dân xã, thị trấn 5.168 triệu đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp. Thời điểm báo cáo đang triển khai thực hiện. Dự kiến 31/12/2024 giải ngân 100%.

+ Trung tâm DVNN 506 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn năm 2023 sang 2024 506 triệu đồng*). Thời điểm báo cáo trung tâm DVNN thực hiện duy trì năm thứ 2 dự án liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm. Dự kiến 31/12/2024 giải ngân 100%.

- Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng.

Vốn, kế hoạch vốn giao: 2.314 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn năm 2023 sang 2024 789 triệu đồng; giao năm 2024 1.525 triệu đồng*). Thực hiện cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi sinh sống trên địa bàn huyện. Thời điểm báo cáo đang triển khai thực hiện. Dự kiến 31/12/2024 giải ngân 100%.

Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Tổng vốn giao: 8.819 triệu đồng, ước thực hiện giải ngân đến 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Năm 2022: Kế hoạch vốn giao: 1.603 triệu đồng, cụ thể:

- Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn 1.070 triệu đồng: Thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm giáo dục

ngành nghiệp - GDTX huyện, chưa giải ngân. Chuyển nguồn sang năm 2023.

- Tiêu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 293 triệu đồng. Chuyển nguồn sang năm 2023.

- Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững 240 triệu đồng, Chuyển nguồn sang năm 2023.

Năm 2023: Tổng nguồn vốn được sử dụng: 5.026 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2022 sang 2023 1.603 triệu đồng; giao năm 2023 3.423 triệu đồng*), ước giải ngân 21/12/2023 đạt 100%, cụ thể:

- Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 2.902 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn năm 2022 sang 2023 1.070 triệu đồng; giao 2023 1.832 triệu đồng*), trong đó:

+ Vốn chuyển nguồn 2022 sang 2023: 1.070 triệu đồng, thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-GDTX huyện. Giải ngân 1.055/1.070 triệu đồng, đạt 98,6%. Chuyển nguồn sang năm 2024 15 triệu đồng.

+ Vốn giao năm 2023: 1.832 triệu đồng, thực hiện đào tạo nghề. Đến 31/12/2023 không thực hiện. Chuyển nguồn sang năm 2024.

- Tiêu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 1.250 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2022 sang 2023 293 triệu đồng; giao năm 2023 957 triệu đồng*). Đến 31/12/2023 không thực hiện. Chuyển nguồn sang năm 2024.

- Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 874 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn năm 2022 sang 2023 240 triệu đồng; giao 2023 634 triệu đồng*), trong đó:

+ Vốn chuyển nguồn 2022 sang 2023: 240 triệu đồng, thực hiện in, phô tô phiếu thu thập thông tin lao động, giải ngân 30/240 triệu đồng, đạt 12,5% kế hoạch vốn giao. Chuyển nguồn sang năm 2024 210 triệu đồng.

+ Vốn giao năm 2023: 634 triệu đồng. Đến 31/12/2023 không thực hiện. Chuyển nguồn sang năm 2024.

Năm 2024: Tổng kinh phí thực hiện: 7.734 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 3.941 triệu đồng; giao 2024 3.793 triệu đồng*), ước giải ngân đến 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch vốn giao. Cụ thể:

- Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn là 3.913 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 1.847 triệu đồng; giao 2024 2.065 triệu đồng*). Hiện nay đang thực hiện chiêu sinh công tác đào tạo nghề (sử dụng nguồn chuyển nguồn năm 2023 sang 2024). **Số giao năm 2024 2.065 triệu đồng, hiện nay đang rà soát điều chỉnh nhiệm vụ theo Nghị quyết số 111.**

- Tiêu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là **2.205 triệu đồng** (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 1.250 triệu đồng; giao 2024 955 triệu đồng*). **Đang đang rà soát điều chỉnh nhiệm vụ theo Nghị quyết số 111.**

- Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững là 1.617 triệu đồng (*vốn chuyển*

nguồn 2023 sang 2024 844 triệu đồng; giao 2024 773 triệu đồng). Đang triển khai công tác thu thập thông tin lao động, ước thực hiện 31/12/2024 giải ngân 100% kế hoạch.

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Tổng kinh phí được bố trí thực hiện 29.560 triệu đồng.

Năm 2023: Nguồn vốn giao: 12.060 triệu đồng, hỗ trợ nhà ở cho 299 hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện (*trong đó, hỗ trợ làm mới 285 hộ, sửa chữa 14 hộ*), giải ngân 11.680/12.060 triệu đồng đạt 96,85% kế hoạch vốn. Kết dư chuyển nguồn sang năm 2024 380 triệu đồng.

Năm 2024: Nguồn vốn giao: 17.880 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 380 triệu đồng; giao 2024 17.500 triệu đồng*). Hỗ trợ nhà ở cho 454 hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện (*trong đó, hỗ trợ làm mới 440 hộ, sửa chữa 14 hộ*). Ước giải ngân đến 31/12/2024 đạt 100% vốn giao.

Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

Tổng kinh phí giao thực hiện 760 triệu đồng, cụ thể:

Năm 2022: Kế hoạch vốn giao 72 triệu đồng, thực hiện viết tin bài, phóng sự tuyên truyền chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Kết quả giải ngân 72/72 triệu đồng, đạt 100%.

Năm 2023: Kế hoạch vốn giao 325 triệu đồng, thực hiện viết tin bài, phóng sự tuyên truyền chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Kết quả 31/12/2023 thực hiện giải ngân được 267/325 triệu đồng, đạt 82,15% kế hoạch giao. Chuyển nguồn sang năm 2024 58 triệu đồng.

Năm 2024: Tổng vốn 421 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 58 triệu đồng; giao 2024 363 triệu đồng*). Ước thực hiện đến 31/12/2024 đạt 100% vốn giao. Thực hiện viết tin bài, phóng sự tuyên truyền chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Tổng kinh phí thực hiện dự án 3.458 triệu đồng, cụ thể:

Năm 2022: Kế hoạch vốn giao 749 triệu đồng.

- *Tiểu dự án 1:* Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình với kinh phí 543 triệu đồng. Triển khai 06 lớp, với 684 người tham gia.

Nội dung: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo xã trên địa bàn huyện, giải ngân 537/543 triệu đồng, đạt 98,89% kế hoạch. Chuyển nguồn sang 2023 6 triệu đồng.

- *Tiểu dự án 2:* Giám sát, đánh giá với kinh phí 206 triệu đồng, thực hiện kiểm tra, đánh giá chương trình, giải ngân 13/206 triệu đồng, đạt 6,31% kế

hoạch. Chuyển nguồn sang năm 2023 193 triệu đồng.

Năm 2023: Tổng nguồn vốn được sử dụng năm 2023: 1.377 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2022 sang 2023 199 triệu đồng; giao 2023 1.178 triệu đồng*). Hết 31/12/2023 giải ngân 1.046/1.377 triệu đồng, đạt 75,96% kế hoạch vốn, cụ thể:

- *Tiểu dự án 1:* Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình: Kinh phí giao 858 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2022 sang 2023 6 triệu đồng; giao 2023 852 triệu đồng*), giải ngân 696/858 triệu đồng, đạt 81,82% kế hoạch. Chuyển nguồn sang năm 2024 162 triệu đồng.

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, giải ngân 593 triệu đồng.

+ Thực hiện học tập, trao đổi kinh nghiệm trong tỉnh; ngoài tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, giải ngân 103 triệu đồng.

- *Tiểu dự án 2:* Giám sát, đánh giá: 519 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2022 sang 2023 193 triệu đồng; giao 2023 326 triệu đồng*), giải ngân 402/519 triệu đồng, đạt 77,46% kế hoạch. Chuyển nguồn sang năm 2024 117 triệu đồng.

Năm 2024: Tổng kinh phí giao 1.810 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 279 triệu đồng; giao 2024 1.531 triệu đồng*), cụ thể:

- *Tiểu dự án 1:* Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình là 1.233 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 162 triệu đồng; giao 2024 1.071 triệu đồng*).

Xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững. Học tập, trao đổi kinh nghiệm các mô hình giảm nghèo có hiệu quả. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện Chương trình có hiệu quả. Ước thực hiện 31/12/2024 giải ngân 100%.

- *Tiểu dự án 2:* Giám sát, đánh giá là 577 triệu đồng (*vốn chuyển nguồn 2023 sang 2024 117 triệu đồng; giao 2024 460 triệu đồng*).

Xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật; Chi rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, đánh giá giữa kỳ ở các cấp. Ước thực hiện 31/12/2024 giải ngân 100%.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm trên 5%/năm đạt 100% kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 5%/năm đạt 100% kế hoạch đề ra.

- Theo kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 có 37,5% xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn. Đến thời điểm báo cáo đang tập trung hỗ trợ 03 xã thoát khỏi xã đặc biệt khó khăn và tình trạng nghèo. Dự kiến hết 2025 có

03 xã thoát khỏi xã đặc biệt khó khăn.

- Về chỉ tiêu phấn đấu giảm hộ nghèo trong giai đoạn được 3.450/8.332 hộ nghèo đạt 41,4% (Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là 50%) đạt 91,41% hoạch đề ra.

- Các xã trên địa bàn huyện được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, gồm: Đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, cầu, hạ tầng điện, công trình thủy lợi đạt 82,4% kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện, đạt 100% kế hoạch đề ra (*trong hai năm đã thực hiện được 134 mô hình giảm nghèo tại Dự án 2 và Dự án 3 gồm: 05 dự án do huyện thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất chuỗi giá trị, 129 mô hình hỗ trợ máy nông nghiệp phục vụ sản xuất*).

- 100% cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo đạt 100% kế hoạch đề ra.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CT MTQG GNBV GIAI ĐOẠN 2021-2024

- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025:

+ Tỷ lệ hộ nghèo: 6.687 hộ/8.332 hộ giảm 1.946 hộ đạt 23,36% kế hoạch đề ra.

+ Tỷ lệ hộ cận nghèo: 3.077 hộ/3616 hộ giảm 539 hộ đạt 14,91% kế hoạch đề ra.

- Kinh tế - xã hội của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện cơ bản phát triển, thu nhập bình quân đầu người được nâng cao; các chính sách, dự án đã được hỗ trợ đầy đủ đảm bảo đối tượng thụ hưởng chính sách được tiếp cận và thụ hưởng quyền lợi từ chính sách.

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ Năm 2021 đạt 34,26 triệu đồng.

+ Năm 2022 đạt 37,04 triệu đồng.

+ Năm 2023 đạt 40,00 triệu đồng,

+ Năm 2024 ước đạt 42 triệu đồng (tăng 7,74 triệu đồng so với năm 2021).

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO VÀ AN SINH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2024

- Đối với chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo: Hỗ trợ tiền học phí cho 173 lượt đối tượng là học sinh học tại các trường trung cấp nghề với kinh phí 1.493,825 triệu đồng.

- Chính sách y tế: Hỗ trợ bảo hiểm y tế cho 88.354 lượt người tham gia thuộc các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

- Chính sách tiền điện: Hỗ trợ cho 26.489 lượt hộ nghèo và hộ chính sách xã hội với kinh phí hỗ trợ khoảng 14.731,449 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương.

- Chính sách tín dụng ưu đãi: Ngân hàng chính sách huyện Phong Thổ hỗ trợ cho 5.898 hộ, với số vốn 281.291 triệu đồng. Trong đó hộ sản xuất kinh doanh khu vực khó khăn là 2.429 hộ, 100.136 triệu đồng; vay ưu đãi hộ nghèo hộ 3.469 hộ, 181.155 triệu đồng.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Công tác giảm nghèo nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, các sở, ngành, Thường trực huyện ủy, HĐND và sự phối hợp thực hiện của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp đảm bảo thực hiện đồng bộ thống nhất từ huyện đến cơ sở.

Chương trình đã triển khai, thực hiện các hoạt động giảm nghèo kịp thời đầy đủ, tập trung đầu tư hỗ trợ cho đối tượng tiếp cận được các chính sách, đặc biệt là chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo, chính sách vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, tăng thu nhập và vươn lên làm giàu, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn.

Hiệu quả của Chương trình góp phần thay đổi bộ mặt đời sống của người dân, giúp cho người dân có điều kiện thuận lợi để tiếp cận với dịch vụ xã hội cơ bản. Các dự án thành phần của Chương trình được triển khai góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia nhưng thực chất bắt đầu thực hiện trong giai đoạn 2022-2025.

Lý do, năm 2021 vẫn tiếp tục duy trì chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 dẫn đến tỷ giảm hộ nghèo còn thấp dự kiến đến hết giai đoạn phân đầu đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (*Phấn đấu đến năm 2025 giảm 1/2 số hộ nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều*).

- Bước sang giai đoạn 2021-2025, xây dựng NTM đang gặp phải rất nhiều khó khăn khi một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM có sự thay đổi theo hướng nâng cao. Theo đó, các xã chưa đạt hoặc đã đạt chuẩn tiếp tục thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao sẽ gặp nhiều vướng mắc trong thực hiện. Do vậy xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn khó đạt được tiêu chí đủ trong giai đoạn này.

- Tiến độ thực hiện các dự án còn chậm do văn bản hướng dẫn của cơ

quan cấp trên chậm, chông chéo; một số văn bản đã ban hành còn khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung; một số dự án đã đề ra theo kế hoạch nhưng chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể. Mặt khác, đối tượng thực hiện của các chương trình chủ yếu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ neo đơn việc đối ứng kinh phí gặp những khó khăn nhất định.

- Các văn bản quy định, hướng dẫn của chương trình từ Trung ương đến tỉnh ưu tiên thực hiện 2 hình thức Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng nên trên địa bàn huyện có rất ít hoặc không có các đơn vị đủ năng lực đáp ứng yêu cầu tham gia các dự án liên kết, khó khăn triển khai thực hiện.

- Các chính sách hỗ trợ của các chương trình MTQG còn trùng đối tượng, trùng nội dung hỗ trợ dẫn đến khó khăn trong thực hiện giải ngân.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn đầu nguồn vốn giao muộn. Một số văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành còn chậm. Công tác chỉ đạo điều hành của một số cấp ủy Đảng, chính quyền còn lúng túng. Nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Nhà nước, chưa tự giác phấn đấu vượt nghèo. Huy động nguồn lực trong nhân dân tham gia phối hợp thực hiện Chương trình chưa được nhiều.

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện cao, áp lực lớn, khó khăn trong việc giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm. Thời tiết, khí hậu, thiên tai, mưa lũ, sạt lở thường xuyên xảy ra gây thiệt hại các công trình phúc lợi, đường giao thông, nhà ở hoa màu và đất canh tác nhân dân.

- Đội ngũ thực hiện công tác giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng, chủ yếu kiêm nhiệm, một công chức còn làm nhiều công việc dẫn đến công tác nghiên cứu văn bản chưa được kịp thời.

- Một số cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn chưa thực hiện việc báo cáo định kỳ tiến độ, kết quả thực hiện chương trình về cơ quan thường trực theo quy định. Nên khi có khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình chưa được cấp trên kịp thời đưa ra phương án xử lý, tháo gỡ.

4. Bài học kinh nghiệm

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là sự nghiệp lâu dài, do đó cần phải kiên trì để thực hiện mục tiêu đề ra; trong quá trình thực hiện tránh chủ quan nóng vội, bệnh thành tích.

Cấp ủy, chính quyền các cấp phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình; phải huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội mới có thể thành công.

Vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định đến sự bền vững của chương trình giảm nghèo. Vì vậy, cần phải khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình. Các chính sách giảm nghèo phải thường xuyên được tổ chức rà soát, đánh giá, mang tính hệ thống để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thuận tiện, hiệu quả hơn.

Phải xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể làm cơ sở để tổ chức thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong thực hiện Chương trình, đặc biệt là ở cơ sở để xác định đúng đối tượng thụ hưởng. Thông qua đó để hạn chế các tiêu cực, lợi dụng chính sách, đồng thời phát hiện những hạn chế, bất hợp lý để kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Thường xuyên tổ chức các hình thức truyền thông về giảm nghèo đa dạng, phù hợp để chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đến được với người nghèo. Phát hiện, phổ biến các mô hình, điển hình giảm nghèo có hiệu quả để nhân rộng, phê phán các hiện tượng tiêu cực, không muốn thoát nghèo. Tuyên truyền nâng cao nhận thức giảm nghèo, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

VIII. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ: Không

IX. NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN 2026-2030

Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030 ước thực hiện khoảng: 569.250 triệu đồng. Trong đó vốn đầu tư: 300.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp 269.250 triệu đồng

(có biểu nhu cầu vốn chi tiết kèm theo)

Trên đây là Báo cáo Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2024; đề xuất nhu cầu vốn thực hiện giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thị Hồng Sim